

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1)” của UBND huyện Kim Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 72/TTr-STNMT ngày 28/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1)” của UBND huyện Kim Sơn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Kim Sơn, Chủ tịch UBND thị trấn Bình Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.
Th_VP3_11QĐ

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ ĐÔ
THỊ TẠI KHỐI 7, THỊ TRẤN BÌNH MINH, HUYỆN KIM SƠN (GIAI
ĐOẠN 1)” CỦA UBND HUYỆN KIM SƠN

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Ninh Bình)*

1. Thông tin chung về Dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1).

1.2. Chủ dự án: UBND huyện Kim Sơn

1.3. Vị trí, diện tích thực hiện dự án

- Vị trí thực hiện dự án: Khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Diện tích thực hiện dự án: 83.248,2m²

1.4. Quy mô các hạng mục công trình của dự án đầu tư

- Đầu tư xây dựng 08 tuyến đường hệ thống đường giao thông với tổng chiều dài là 2.350,5m.

- Đầu tư xây dựng vỉa hè hai bên tuyến rộng 5m chỉ xây dựng phần bo vỉa và đắp nền (không lát gạch vỉa hè).

- Hệ thống thoát nước mặt, nước mưa: Xây dựng hệ thống rãnh dọc thoát nước có tổng chiều dài 4.200m và 141 hố ga đặt nằm dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông.

- Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải bằng đường ống thoát nước thải HDPE D300 có chiều dài 2.400m và 69 hố ga đặt dưới vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông.

- Hệ thống cấp nước: Các tuyến ống phân phối và dịch vụ có đường kính D110mm, D90mm, D63mm được xây dựng dọc theo đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực trong khu quy hoạch và nằm dưới vỉa hè cách giới hạn lô đất tối thiểu 0,3m với tổng chiều dài 2.900m.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Thiết kế đồng bộ hệ thống cấp điện đi ngầm dưới vỉa hè và hệ thống điện chiếu sáng đường phố theo quy hoạch. Hệ thống cột đèn được bố trí so le 2 bên đường với khoảng cách trung bình khoảng 40m, hệ thống đường cáp điện đi ngầm

- Hệ thống an toàn giao thông: hệ thống biển báo, vạch kẻ sơn.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

- Tác động từ việc thu hồi, chiếm dụng đất và giải phóng mặt bằng.
- Tác động do hoạt động phát quang, dọn dẹp thực bì.
- Tác động đến đất nông nghiệp canh tác còn lại trong giai đoạn sau của dự án.
- Tác động từ hoạt động đào đắp và hoạt động của máy móc thiết bị thi công.
- Tác động do vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị của dự án.
- Tác động do quá trình vận chuyển đất đào, đất hữu cơ dư thừa trong khu vực nội bộ dự án.
- Tác động từ quá trình tập kết nguyên vật liệu thi công.
- Tác động từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công.
- Tác động từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường.
- Tác động từ những hoạt động thi công trên công trường: xịt rửa lớp xe, vệ sinh dụng cụ, rửa vật liệu thi công, tập kết nguyên vật liệu thi công.
- Tác động từ việc thu gom, tập kết, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Tác động do hoạt động của phương tiện giao thông của các hộ dân trong khu dân cư.
- Tác động do hoạt động sinh hoạt của các hộ dân.
- Tác động do các sự cố trong quá trình xây dựng, hình thành, hoạt động của khu dân cư.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Khối lượng phát sinh 1,35 m³/ngày, thành phần nước thải bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), BOD₅, các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh.
- Nước thải thi công: Nước thải từ quá trình trộn bê tông phát sinh 0,02m³/ngày. Nước từ quá trình xịt rửa lớp xe tại khu vực công trường phát sinh 12m³/ngày. Thành phần chứa bùn, đất, cát, đá, dầu.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng cực đại của nước mưa chảy tràn phát sinh của khu vực dự án: 0,027 (m³/s). Thành phần thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như đất, cát, dầu mỡ, bụi.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 170,4 m³/ngày đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (TSS), nhu cầu ô xy sinh học (BOD₅) và nhu cầu oxy hóa học (COD), các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ động thực vật và vi sinh vật gây bệnh (Coliform).

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn của khu vực dự án là 0,63 (m³/s).

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

Bụi từ quá trình đào, đắp đất, san nền mặt bằng; Bụi và khí thải từ hoạt động của các thiết bị, phương tiện, máy móc thi công phục vụ công tác thi công đường; Bụi, khí thải phát sinh do quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng; Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình trộn bê tông; Bụi và khí thải từ quá trình hàn kim loại.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông và sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư. Nồng độ bụi, khí thải trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu như bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC.

- Mùi hôi từ các thùng chứa rác thải sinh hoạt.

3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh 15 kg/ngày, thành phần: rau, vỏ hoa quả, xương, phân rác, giấy, vỏ đồ hộp, túi nhựa.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 1,17 tấn/ngày, gồm các vật liệu xây dựng như các vật liệu xây dựng như gạch vỡ, vữa phế thải, bao bì đựng vật liệu, xi măng, vụn nguyên liệu, các dụng cụ thi công hỏng.

- Tổng khối lượng đất bóc hữu cơ: 1.553,71m³.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải sinh hoạt của người dân trong khu dân cư có thành phần chính gồm các chất thải hữu cơ như giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày, khối lượng rác thải ước tính khoảng 568 kg/ngày.

3.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh bao gồm: Dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa xăng dầu và gỉ sắt của các thiết bị trong quá trình xây dựng. Khối lượng phát sinh khoảng 1,37 kg/ngày.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Chất thải nguy hại có khả năng phát sinh trong giai đoạn hoạt động của khu dân cư mới bao gồm: các loại acquy, pin, bản mạch điện tử, bóng điện huỳnh quang, cặn dầu mỡ, sơn khoảng 3,408kg/ngày

- Trong quá trình thi công xây dựng nhà cửa các hộ dân chất thải rắn bao gồm đất đá rơi vãi, các loại vỏ bao xi măng, sắt thép thừa, mảnh gỗ vụn, gạch vỡ, ... ước tính khoảng 20kg/ngày/hộ dân.

3.5. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công: Giai đoạn thi công: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công như máy ủi, máy xúc, máy đầm, máy đào.

- Giai đoạn hoạt động: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động giao thông và hoạt động sinh hoạt thường ngày của người dân.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Nước thải xây dựng (bao gồm nước thải rửa xe nước thải vệ sinh dụng cụ) → mương đào hoặc ống cống bằng HDPE với đường kính D150 → hố lắng có lót vải địa kỹ thuật để loại bỏ cặn lắng → bể dầu để tách dầu mỡ ra khỏi nước thải → sau đó sử dụng nước trong để tái sử dụng rửa xe, đập bụi.

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động để đảm bảo thu gom, xử lý hết nguồn nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng và định kỳ thuê đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý đúng quy định.

- Nước mưa chảy tràn được thu gom vào các rãnh thoát nước mưa tạm thời xung quanh phạm vi thực hiện dự án, rãnh thoát nước có kích thước (300 x 300)mm.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa từ mái nhà các căn hộ: nước mưa trên mái nhà được thu gom vào các ống xối là các ống nhựa PVC đi xuống hệ thống cống thu gom nước mưa chảy tràn của Dự án.

+ Nước mưa chảy tràn trên sân đường: nước mưa chảy tràn trên sân đường được tự chảy vào hệ thống rãnh xây dựng tấm đan có khẩu độ B600 với độ dốc thiết kế $i = 0,1\%$. Trên hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn có bố trí 141 hố ga có khoảng cách 30m/hố. Tổng chiều dài hệ thống thoát nước mưa chảy tràn là 4.200m.

- Nước thải sinh hoạt: Trong trường hợp Dự án đi vào hoạt động (có hoạt động sinh sống của cư dân) mà trạm xử lý nước thải sinh hoạt 3.000 m³/ngày đêm theo quy hoạch chung chưa đi vào vận hành, Chủ dự án sẽ xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 215 m³/ngày đêm tại lô đất có ký hiệu BT01-1 thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, sử dụng công nghệ AO kết hợp MBBR để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án. Sau này khi Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 3.000m³/ngày đêm khu vực ven đê sông Đáy được xây dựng hoàn thiện, nước thải của dự án được đưa Trạm xử lý nước thải tập trung và dùng xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tạm thời.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải trọng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Tưới nước, trên tuyến đường vận chuyển chính để giảm bụi, tần suất 2 lần/ngày vào ngày nắng nóng.

- Trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu thể tích từ 20 m³ trở lên sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Đảm bảo khoảng lưu thông an toàn của tuyến đường.

- Trồng dải cây xanh hai bên tuyến đường.

4.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt: Lượng rác thải sinh hoạt tại công trường sẽ được thu gom vận chuyển tập trung vào 04 thùng rác lớn dung tích 20L đặt gần khu đường vào dự án và định kỳ đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

- Chất thải xây dựng: Đối với các loại rác thải như bao xi măng, đầu mẫu sắt thép, bao bì đóng gói khác thu gom vào vị trí quy định để tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị thu mua tái chế phế thải.

- Đất hữu cơ được đổ thải tại khu vực mép vỉa hè (phần thu hồi ảnh hưởng) dọc tuyến của dự án “Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 12B đến trung tâm thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn” phía Tây Bắc dự án Khu dân cư Bình Minh.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn sinh hoạt: tại mỗi nhà căn hộ bố trí 2 thùng chứa chất thải rắn. Chất thải rắn được thu gom hàng ngày theo giờ bằng xe đẩy cầm tay và được vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung tại thành phố Tam Điệp.

4.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

Dầu mỡ thải phát sinh tại khu vực dự án được thu gom vào 02 thùng chứa 100 lít đặt trong khu vực dự án (cổng ra vào công trường xây dựng) và bố trí container dung tích 20 feet để lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực dự án.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Đối với chất thải nguy hại tại các gia đình như: bóng đèn hỏng, ắc quy, giẻ lau dính dầu mỡ, pin phát sinh từ các quá trình bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng trong các hộ sẽ được các hộ gia đình phân loại ngay tại nguồn và bàn giao lại cho đơn vị thu gom rác.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung.

- Những máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn trong thi công như máy đầm, máy xúc chỉ được phép làm việc vào ban ngày, không kể giờ nghỉ trưa. Hạn chế các tiếng động lớn vào ban đêm (từ 22h đến 6h).

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo tiêu chuẩn cho phép.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Lắp đặt đầy đủ các biển báo, chỉ dẫn giao thông trên các tuyến đường ra vào và các tuyến đường trong khu đô thị.

- Khuyến cáo, hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu dân cư.

- Nâng cao ý thức chung, như: không bấm còi vào đêm khuya, nâng cao ý thức tham gia giao thông.

4.6. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do rủi ro và sự cố

a. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro sụt lún, hư hỏng nền đường

- Yêu cầu các hộ gia đình khi thực hiện xây dựng trong khu dân cư phải tuân thủ theo đúng thiết kế, đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt.

- Các phương tiện vận chuyển vật liệu cần vận chuyển đúng trọng tải, phương tiện đạt quy chuẩn được phép lưu thông.

- Ban quản lý thường xuyên kiểm tra, khắc phục sự cố, cải tạo nền đường nếu phát hiện xuống cấp.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do tắc nghẽn hệ thống thoát nước

- Định kỳ thông tắc đường ống nước bằng hóa chất (như Ocleen, Sumo, Davi – Star dạng bột).

- Khuyến khích định kỳ tiến hành nạo hút bùn cặn từ bể tự hoại của các hộ gia đình.

c. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Xây dựng mạng lưới chữa cháy áp lực thấp kết hợp với mạng lưới cấp nước sinh hoạt (hệ thống chữa cháy vách tường).

- Đối với các cáp điện đặt ở trên cao phải có aptomat tự ngắt khi xảy ra chập điện; cầu dao điện được thiết kế phù hợp và được đặt trong hộp quy định làm bằng vật liệu chống cháy và ghi ký hiệu ở cánh cửa hộp.

- Khi thiết kế xây dựng các khu nhà yêu cầu các hộ gia đình cần thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định.

d. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động do sự cố mưa bão, lũ lụt, sét đánh

- Thường xuyên cập nhập tình hình thời tiết trên địa bàn để có kế hoạch ứng phó kịp thời.

- Trước khi xảy ra mưa bão: Cần khơi thông hệ thống thoát nước mưa trên mái, thoát nước thải trong khu nhà để tránh ách tắc làm ngập lụt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại: Tại các điểm tập kết chất thải rắn, chất thải nguy hại, giám sát việc thu gom, phân loại, quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại. Tần suất giám sát: hàng ngày cho đến khi kết thúc hoạt động xây dựng. Quy chuẩn giám sát: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án

- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Khu vực thông thường) về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án được thu gom và xử lý sơ bộ, sau đó thu gom vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực về trạm xử lý nước thải với công suất 3000m³/ngày đêm đặt tại khu vực ven đê sông Đáy. Trong trường hợp Dự án đi vào hoạt động (có hoạt động sinh sống của cư dân) mà trạm xử lý nước thải sinh hoạt 3.000 m³/ngày đêm theo quy hoạch chung chưa đi vào vận hành, Chủ dự án sẽ xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 215 m³/ngày đêm, sử dụng công nghệ AO kết hợp MBBR để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án.

- Đối với khối lượng đất bóc hữu cơ, bùn và khối lượng gạch đá bê tông do phá dỡ đường cũ thì sẽ mang đi đổ thải, tái sử dụng, quản lý theo đúng quy định.

6.2. Các điều kiện kèm theo

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

6.3. Chủ Dự án có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, nổ theo quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.